

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS - ST
Ngày 23 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu Trung T2 Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn.

2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã:

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Cán bộ, chiến sỹ Tộc nhà Tạm giữ Công an huyện Sông Mã: Ông Lường Cao Thiên, ông Lường Văn Hoàng.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung T2 Tộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần Tộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vì Văn H1 – Sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn M (đã chết) và bà Lò Thị B; Bị cáo có vợ là Tòng Thị T1 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 27/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Văn T - Sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N2, xã C2, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn Siêng và bà Lương Thị Thắng; Bị cáo có vợ là Cà Thị Chiêm và 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 26/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòng Thị T2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản M, xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung T2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2022 sau khi nhận được tin báo Cà Văn T có hành vi đập phá nhà cửa, tổ công tác Công an xã C2 đến đưa T về trụ sở UBND xã C2 để làm việc. Quá trình làm việc tại UBND xã C2 tổ công tác đã bắt quả tang và T giữ tại túi quần phải phía trước đang mặc của T 01 lọ nhựa màu H bên trong chứa 54 viên nén màu H hình tròn (*T khai nhận là H phiến mua được của Vì Văn H, sinh năm 1989 trú tại bản Mòn, xã K với giá 1.500.000đ mục đích sử dụng*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang T giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 27/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã triệu tập Vì Văn H đến làm việc. H đã thừa nhận ngày 26/7/2022 bán cho Cà Văn T 03 viên H phiến với giá 100.000đ và đồng ý cho T sử dụng ma túy tại nhà mình. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vì Văn H.

Ngày 27/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vì Văn H tại bản M, xã K, huyện M kết quả: T tại kết sắt ở cuối giường ngủ của H số tiền 1.700.000đ, (*trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số sê ri là “RV16315401” theo H khai là tiền bán ma túy cho T*). T dưới đệm ngủ của giường trong nhà H số tiền 400.000đ. T trên mặt chiếu ở trong hòm sau nhà của H 01 chiếc tàu tự chế bằng vỏ nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt sém.

Ngày 27/7/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng. Kết quả: Cân tịnh 54 viên nén màu H1 T giữ của Cà Văn T có khối lượng 5,26 gam, trích 04 viên có khối lượng 0,39 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T. Vật chứng lưu kho còn lại 50 viên có khối lượng 4,87 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 1300/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39 gam. Tổng khối lượng ma túy T giữ là 5,26 gam, loại Methamphetamine*”.

Ngày 28/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định số tiền T giữ của H. Kết luận giám định số 1308/KL-KTHS ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật*”.

Ngày 07/9/2022 tiến hành thực nghiệm điều tra nơi mua bán ma túy và nơi sử dụng ma túy theo lời khai của Vì Văn H và Cà Văn T tại nhà của H ở bản Mòn, xã K, huyện Sông Mã. Kết quả phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo.

Quá trình điều tra các bị cáo Vì Văn H1 khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 24/7/2022, H đi lên nương ở bản Lán Lanh, xã K, huyện Sông Mã thì mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 05 viên H1 phiến với giá là 100.000 đồng. Sau khi mua được, H lấy 01 viên sử dụng tại lán nương, còn lại 04 viên thì H mang về hầm tự đào ở sau bể nước của gia đình cất giấu mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2022, H1 đang ở dưới hầm ở sau nhà thì T đến, lúc đó vợ H1 là Tòng Thị T2 ra gọi H1 nên H1 đi từ hầm lên vào ngồi ở bàn uống nước nói chuyện, T hỏi H mua H1 phiến với số tiền 1.500.000đ, H1 đã nhận tiền 1.500.000đ (toàn bộ đều là tờ tiền có mệnh giá 100.000đ). H1 bảo T là còn 03 viên H1 phiến nếu T mua dùng luôn thì H1 sẽ bán cho T 03 viên H1 phiến với giá là 100.000đ thì T đồng ý. H1 trả cho T lại 1.400.000đ, còn tờ 100.000đ có ba số sê ri cuối là “401” thì H1 giữ lại và mang vào trong két sắt của gia đình cất. H1 dẫn T vào trong hầm ở sau bể nước của gia đình rồi lấy ra 03 viên H1 phiến đưa cho T, T nhận lấy rồi ngồi trong hầm sử dụng bằng tẩu, bật lửa và giấy bạc của H1 để sẵn ở trong hầm sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi về còn H1 thì đi vào nhà ăn cơm. Đến sáng ngày 26/7/2022 thì H1 lấy viên H1 phiến còn lại và sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Ngày 27/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập H đến làm việc, H đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho T và đồng ý cho T sử dụng ma túy ngay tại hầm của gia đình.

Quá trình điều tra bị cáo Cà Văn T khai nhận: quá trình trao đổi mua bán ma túy với bị cáo H1 về thời gian, địa điểm và việc cùng bị cáo H1 sử dụng 03 viên H1 phiến đúng như lời khai của bị cáo H1. Tuy nhiên, bị cáo T khai nhận sau khi cùng bị cáo H1 sử dụng xong 03 viên H1 phiến tại hầm của H1 thì sau khi đi ra khỏi hầm được H1 đưa cho 1 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chứa nhiều viên H1 phiến, T nhận lấy bỏ ra 02 viên tiếp tục sử dụng, còn H1 đi ra ngoài hầm. Sử dụng ma túy xong, T cất túi H1 phiến vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Tại nhà, T bỏ ra 10 viên H1 phiến để sử dụng bằng hình

thức hút qua đầu tự chế vào trong cơ thể. 54 viên H1 phiến còn lại, T cho vào trong lọ nhựa màu vàng, nắp màu đỏ rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 15 giờ ngày 26/7/2022 do có mâu thuẫn với gia đình, T đã có hành vi đập phá nhà cửa của bố mẹ nên tổ Công tác của Công an xã C2 mời về UBND xã C2 để làm việc, tại đây T đã lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 lọ nhựa màu vàng, nắp màu đỏ bên trong chứa 54 viên H1 phiến giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang T giữ, niêm phong vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKSSM ngày 25 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố Cà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Cà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn H1 từ 26 – 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 24 – 28 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 50 – 58 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về vật chứng: Tịch T tiêu hủy 01 lọ nhựa màu vàng, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định; 01 đầu tự chế, 01 bát lửa ga, 01 mảnh giấy bạc. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền là 2.000.000đ, tịch T nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo Vì Văn H1, khi bị cáo thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy chị không hay biết, số tiền 2.100.000đ T giữ trong vụ án được CQCSĐT T giữ tại nhà của gia đình, trong đó có cả tiền tiết kiệm của gia đình chị, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị số tiền là tài sản hợp pháp của gia đình. Ngoài ra chị không có ý kiến và đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo H1 nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 26/7/2022 đối với Cà Văn T cùng vật chứng T giữ là 54 viên nén màu H hình tròn. Kết luận giám định số 1300/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy T giữ là 5,26 gam, loại Methamphetamine*”.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/7/2022 đối với Vì Văn H1.

- Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 07/8/2022 tại bản M, xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về hành vi mua bán ma túy giữa Vì Văn H1 và Cà Văn T.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Vì Văn H1 về việc ngày 25/7/2022 đã có hành vi trao đổi mua bán ma túy và nhận của bị cáo T số tiền 1.500.000đ, nhưng sau đó chỉ bán cho bị cáo T 03 viên H1 phiến với giá 100.000đ, trả lại số tiền 1.400.000đ cho T và cùng bị cáo T sử dụng ma túy ngay tại hầm đào sau nhà bị cáo, bị cáo T thừa nhận có hành vi mua của bị cáo H1 03 viên ma túy và sau đó đã cùng bị cáo H1 sử dụng ngay tại hầm nhà của bị cáo H1.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi mua và bán 03 viên H1 phiến, sau khi mua được đã cùng nhau sử dụng ngay tại hầm tự đào của nhà H1 tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại

Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Vì Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố Cà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/7/2022 bị cáo Vì Văn H1 đã có hành vi bán cho bị cáo T 03 viên H1 phiến với giá 100.000đ, sau đó đã cùng nhau sử dụng hết tại hầm nhà của H1; hành vi của bị cáo H1 Tộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt đối với mỗi tội là từ 02 năm đến 07 năm tù, Tộc trường hợp nghiêm trọng. Ngày 26/7/2022 bị cáo Cà Văn T có hành vi tàng trữ 5,26 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi của các bị cáo Tộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”, Tộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò độc lập và không đồng phạm với nhau. Đối với việc T khai mua 54 viên H phiến bị bắt quả tang với giá 1.500.000 đồng (bao gồm 15 tờ mệnh giá 100.000 đồng) của Vì Văn H. Quá trình điều tra và đối chất ngày 17/8/2022 giữa H và T thì H không thừa nhận việc bán 54 viên H phiến cho T, H chỉ thừa nhận được bán 03 viên H phiến với giá 100.000 đồng và đồng ý cho T sử dụng ma túy ngay tại nhà mình. Ngoài lời khai của T, không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Mặt khác ngày 27/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H T giữ số tiền 2.100.000đ (trong đó 02 tờ mệnh giá 500.000đ; 04 tờ mệnh giá 100.000đ, 06 tờ mệnh giá 50.000đ; 02 tờ mệnh giá 200.000đ) cũng không T được số tiền theo lời khai T trình bày là 15 tờ mệnh giá 100.000đ nên không có căn cứ để buộc H phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy của T bị bắt quả tang.

Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã khai ra bị cáo H1 là người có hành vi bán ma túy cho bị cáo giúp CQCSĐT phát hiện tội phạm và nhanh chóng giải

quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo H1 có nhân thân rất xấu đã từng bị kết án 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tội trường hợp nghiêm trọng cho thấy ý thức coi thường pháp luật cao và tính khó giáo dục cải tạo của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy, các đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 lọ nhựa màu vàng; 01 tẩu tự chế, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc là các vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy; đối với số tiền 2.100.000đ trong đó có 100.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch T nộp ngân sách nhà nước, 2.000.000đ là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo H1, cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H1, do bị cáo khai không không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Tòng Thị T2 (vợ của bị cáo H), quá trình bị cáo Vì Văn H1 bán ma túy cho bị cáo Cà Văn T và đồng ý cho T sử dụng ma túy tại hầm của gia đình, chị T2 không biết nên không đồng phạm với bị cáo Vì Văn H1.

Đối với tên gọi của H, khi sinh ra bố mẹ bị cáo H1 đặt tên cho bị cáo và các giấy tờ nhân thân đều có tên là Vì Văn H1. Tuy nhiên, tại nơi H1 sinh sống mọi người thường gọi H1 là Tổng nên trong hai bản án mà H1 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử trước đây H1 đều có thông tin tên là Vì Văn Tổng, do vậy xác định được Vì Văn H1 và Vì Văn Tổng là cùng một người.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vì Văn H1, Cà Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Văn H1 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 26 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch T tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 4,87 gam Methamphetamine được đựng trong 01 lọ nhựa màu vàng, nắp đỏ; Tất cả được trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 081940.

- 01 tủ tự chế bằng lọ nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu H- VIET.

- 01 mảnh giấy bạc đã cháy xém.

Tịch T nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Số tiền được trả lại và tịch T nộp Ngân sách Nhà nước được đựng trong 01 phong bì niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 061005.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 150/QĐ – VKS ngày 25/10/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn T, Vì Văn H1.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

